

Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 126/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/6/2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 1997, địa chỉ: B N, P Q, TP K.
- Anh Lê Duy T, sinh năm 1996, địa chỉ: Chung cư C, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Tuyết N và anh Lê Duy T kết hôn năm 2020 tại UBND phường T, thành phố K. C sống hạnh phúc cho đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau. Nhận thấy tình cảm của vợ chồng cũng không còn như trước, mục đích hôn nhân không đạt được nên nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Giao con chung là Lê Hoàng Tuấn K, sinh ngày 25/11/2020 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự: Kể từ ngày chị Phạm Thị Tuyết N có đơn thi hành án, nếu anh T không chu cấp tiền cấp dưỡng thì anh T phải chịu tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Anh Lê Duy T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Phạm Thị Tuyết N thỏa thuận chịu toàn bộ.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Tuyết N và anh Lê Duy T - thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Con chung: Giao con chung là Lê Hoàng Tuấn K, sinh ngày 25/11/2020 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự: Kể từ ngày chị Phạm Thị Tuyết N có đơn thi hành án, nếu anh T không chu cấp tiền cấp dưỡng thì anh T phải chịu tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Anh Lê Duy T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, các đương sự phải chịu, chị Phạm Thị Tuyết N thoả thuận chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm chị N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000554 ngày 17/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum (Nay Phòng THADS khu vực 7 – Quảng Ngãi). Chị N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- VKS khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Phòng THADS khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- UBND phường Kon Tum, Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tỷ